

GIÁ TRỊ THẨM MỸ CỦA GỐM THỦ CÔNG Ở MỘT SỐ LÀNG NGHỀ VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

AESTHETIC VALUE OF HAND-CRAFT CERAMICS
IN SOME CRAFT VILLAGES IN THE NORTHERN DELTA REGION

PHẠM TRUNG^(*) và HOÀNG THỊ ĐÀO^(**)

| THÔNG TIN | TÓM TẮT |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Ngày nhận bài: 11-02-2025 Ngày biên tập xong: 27-02-2025 Ngày duyệt đăng: 22-3-2025 Mã số: TCKH50-06-2025 ISSN: 2525 – 2429</p> <p>Từ khóa: giá trị thẩm mỹ; gốm thủ công; làng nghề. Key words: aesthetic value; handmade pottery; craft villages.</p> | <p><i>Giá trị thẩm mỹ của gốm thủ công có vai trò lớn, quyết định chức năng, công dụng, tính nghệ thuật... và giá trị sản phẩm. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích - tổng hợp và tiếp cận mỹ thuật học đề cập đến gốm thủ công ở một số làng nghề vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Giá trị thẩm mỹ biểu hiện ở: hình khối, hoa văn, men màu... Đó là những vẻ đẹp được cảm nhận, đánh giá, thưởng thức từ sản phẩm, tác phẩm gốm được nghệ nhân, nghệ sĩ sáng tạo ra bằng phương pháp thủ công với sự can thiệp hạn chế của máy móc, nó trái với sản xuất công nghiệp và sản xuất tự động. Việc bảo vệ và phát triển giá trị thẩm mỹ của gốm thủ công ở làng nghề truyền thống hiện nay đang là yêu cầu thực tiễn và xu thế thời đại, xuất phát từ nhiều lý do quan trọng liên quan đến văn hóa, kinh tế và xã hội.</i></p> <p>ABSTRACT: <i>The value of the craftsman's appraisal plays a big role, deciding the function, utility, artistry... and the value of the product. The article uses the method of analysis - synthesis and aesthetic approach to refer to handmade pottery in some craft villages in the Northern Delta. Aesthetic value is expressed in: shape, pattern, glaze... These are the beauties that are felt, evaluated, and rewarded from the products, ceramic works created by artisans and artists using manual methods with the limited design of machines, which is contrary to industrial production and automatic production. Protecting and developing the aesthetic appraisal value of craftsmen in traditional villages is currently a practical requirement and a trend of the times, manufacturers discover from many important reasons related to culture, economy and society.</i></p> |

(*) TS. Trường Đại học Văn Lang, phamtrungvmt@gmail.com

(**) TS. Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, dzaovuthu@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở nước ta, “*Gốm là đồ dùng phổ biến và gần gũi trong đời sống*” [1, tr.15]. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ là cái nôi tạo dựng nền văn hóa, văn minh của người Việt, cũng là nơi khởi sinh nhiều làng nghề gốm với những truyền thống riêng biệt làm nên giá trị thẩm mỹ tiêu biểu, “*Mang tính địa phương rõ nét*” [3, tr.87] và “*Được nhìn nhận là một ngành hàng có thể mạnh ở Việt Nam*” [4, tr.37] để phát triển công nghiệp văn hóa, góp phần làm giàu mạnh đất nước.

Gốm thủ công không chỉ là vật dụng, phương tiện thể hiện đời sống tín ngưỡng, thẩm mỹ của cộng đồng mà còn là những tác phẩm nghệ thuật chứa đựng giá trị lịch sử, văn hóa tinh thần sâu sắc, một phần không thể thiếu của di sản văn hóa Việt Nam. Gốm thủ công do nghệ nhân, nghệ sĩ thiết kế, tạo ra là loại hình nghệ thuật sáng tạo, tài nguyên - tài sản văn hóa, phát triển trải qua các thời kỳ, mang những đặc điểm, đặc trưng từng giai đoạn.

Gốm vùng Đồng bằng Bắc Bộ đã tạo dựng trên mình nhiều giá trị, trong đó thẩm mỹ là một trong những giá trị tiêu biểu mang tính địa phương đặc thù, là thế mạnh, tiềm năng giúp tạo ra sản phẩm, phát triển kinh tế đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế thời đại. Hiện nay, vùng Đồng bằng Bắc Bộ còn những làng nghề gốm truyền thống tiêu biểu như: Bát Tràng, Hương Canh, Quế Quyền, Phù Lãng, Chu Đậu...

2. NỘI DUNG

2.1. Gốm thủ công, đặc trưng làng nghề vùng Đồng bằng Bắc Bộ

Với cách tiếp cận giá trị thẩm mỹ của gốm thủ công vùng Đồng bằng Bắc Bộ cho thấy, mỗi làng nghề truyền thống có dạng thức sản phẩm và phong cách riêng tạo nên những thế mạnh nổi bật về chất liệu, kỹ thuật chế tác, men gốm, hoa văn trang trí, hình dáng sản phẩm... trong sự đa dạng của văn hóa gốm Việt Nam. Các làng nghề gốm vùng Đồng bằng Bắc Bộ được hình thành, phát triển trên các yếu tố tự

nhiên, vị trí địa lý, văn hóa xã hội... Đó là những đặc trưng tiêu biểu sau:

Thứ nhất, đặc trưng về tên gọi của làng nghề gắn với thương hiệu tập thể. Tên làng gốm thường gắn với cộng đồng, các địa danh, khu vực địa lý nhất định. Gốm thủ công đã trở thành danh hiệu, thương hiệu, chất lượng và uy tín của mỗi làng nghề. Các tên gọi Bát Tràng, Hương Canh, Phù Lãng, Chu Đậu không chỉ địa danh, tên của làng nghề gốm truyền thống mà còn là một phần của lịch sử văn hóa Việt Nam. Nó thể hiện sự gắn bó giữa con người với nghề gốm, đất đai và phong tục tập quán lưu truyền của rất nhiều thế hệ. Do vậy, tên gọi dường như trở thành biểu tượng của gốm Việt Nam để các địa phương trong nước và nước ngoài biết đến khi tìm hiểu về gốm.

Thứ hai, đặc trưng về vị trí địa lý của làng nghề gốm vùng Đồng bằng Bắc Bộ thường gần các nguồn nguyên liệu như đất sét, nước... Hầu như những làng nghề gốm có truyền thống lâu đời thường định cư gần nguồn nước như sông, mạch nước ngầm... thuận tiện cho việc vận chuyển nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm. Theo nghiên cứu “Gốm Việt Nam kỹ thuật và nghệ thuật” cho biết: Gốm Bát Tràng (Hà Nội) nằm ven sông Hồng, có nguồn đất sét trắng, cao lanh; Gốm Phù Lãng (Bắc Ninh) nằm gần sông Cầu và sông Lục Đầu, có nguồn đất sét đỏ, hồng nhạt đặc trưng; Gốm Chu Đậu (Hải Dương) nằm gần sông Thái Bình, có nguồn đất sét trắng ngà; Gốm Quế (Hà Nam) nằm bên dòng sông Đáy, có nguồn đất sét vàng pha hồng, có độ mịn cao và một loại đất đỏ như son; Gốm Hương Canh (Vĩnh Phúc) nằm bên sông Cà Lồ, có nguồn đất sét xanh có độ mịn ở ruộng ven sông, đất cái (có màu vàng có nhiều ôxít silíc), đất móng trâu (cứng như móng trâu) để pha trộn làm xương gốm; Gốm Dưỡng Động (Hải Phòng) nằm bên dòng sông Giá, có nguồn đất sét chứa nhiều nguyên tố sắt tạo cho gốm nung có màu phù sa tự nhiên... Hiện nay, sau hàng trăm năm khai thác, một số làng nghề trở

nên khan hiếm nguyên liệu, người làm gốm phải tìm mua từ các địa phương khác những loại đất sét tương đồng.

Thứ ba, đặc trưng về nghệ nhân gốm. Họ là những người thợ thủ công lành nghề, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực chế tác gốm. Các nghệ nhân của những làng nghề này đều có kinh nghiệm xử lý và pha chế đất sét, bao gồm từ ngậm ủ, nhào luyện, lọc bỏ tạp chất... để đạt được độ dẻo, mịn, độ bền phù hợp với từng loại sản phẩm. Họ sử dụng các kỹ thuật tạo hình thủ công như vuốt tay trên bàn xoay, nặn đắp, tạo đa dạng màu men và trang trí trên gốm, cũng như điều chỉnh nhiệt độ lò nung để tạo sản phẩm, tác phẩm giàu giá trị.

Nghệ nhân có vai trò vô cùng quan trọng trong việc gìn giữ, phát triển và lan tỏa những giá trị văn hóa, nghệ thuật của nghề gốm. Họ là những người có tâm huyết với nghề gốm, vừa là thợ, là thầy, là nghệ sĩ - người lưu giữ tri thức, kết nối giữa quá khứ với hiện tại và truyền dạy cho thế hệ tương lai của làng nghề. Những nghệ nhân cũng góp phần cho gốm thủ công ở mỗi địa phương dấu ấn của văn hóa vùng miền tạo nên bản sắc văn hóa truyền thống.

2.2. Những giá trị thẩm mỹ trên gốm thủ công

Thẩm mỹ là một phạm trù của triết học và nghệ thuật, liên quan đến sự cảm thụ, đánh giá và thưởng thức cái đẹp ở các khía cạnh khách quan và chủ quan. Giá trị thẩm mỹ trên gốm thủ công được biểu hiện ở những phẩm chất nghệ thuật cơ bản sau:

1) *Biểu hiện nghệ thuật hình khối*. Bản thân đồ gốm đã mang ngôn ngữ hình khối của nghệ thuật điêu khắc trong không gian ba chiều qua form, dáng bên ngoài của sản phẩm. Đây là lãnh địa biểu hiện sự sáng tạo đa dạng, phong phú của nghệ nhân, nghệ sĩ. Hình khối của gốm được tạo tác do vuốt tay, cán, đổ rót, ép, dập, nặn... tùy thuộc ý tưởng về sản phẩm, tác phẩm mà nghệ nhân, nghệ sĩ có những sáng tạo ra những khối khác nhau về hình dạng và thể tích.

Với các sản phẩm được làm từ đất sét trắng như Bát Tràng, Chu Đậu cốt gốm mỏng; tạo hình khối sẽ gắn với công năng tiện ích sử dụng, ngoài ra có thể gắn khối, đắp nổi, ấn lõm để trang trí làm đẹp thêm cho sản phẩm như: bình, lọ, hũ, chóa, chân đèn, lư hương... Các tượng thú trang trí như: voi, cóc, nghê, khi, dê, lợn... Với các tác phẩm điêu khắc gốm, nghệ thuật hình khối là ngôn ngữ diễn tả, biểu đạt mang lại ấn tượng mạnh mẽ cho thị giác và cảm xúc sâu lắng cho người xem. Thông qua việc đắp nặn, cắt mảng, khoét nông, sâu, khoét rỗng, đắp cao, thấp... tạo ra các khối thực là khối cầu, khối trụ, khối lục năng, bát giác... hoặc các hiệu ứng về khối do cảm nhận mang lại là khối thực - ảo, âm - dương, khối động - tĩnh... Hình, khối còn được bóp méo, làm biến dạng, biến hình, cắt ghép nhiều mảng để tạo thành khối hay cường điệu về khối theo chủ ý sáng tạo của nghệ nhân, nghệ sĩ.

Trên đặc trưng gốm của mỗi làng nghề, nghệ nhân, nghệ sĩ có ý tưởng sáng tạo và khai thác sức biểu đạt của nghệ thuật hình khối theo những xu hướng, phong cách riêng. Xu hướng hiện thực được sử dụng để mô tả, tái diễn những hình thể trong đời sống hiện thực. Xu hướng biểu hiện được nghệ sĩ sử dụng để nhấn mạnh, khai thác bản chất, tâm hồn, cảm xúc, trạng thái... của nhân vật. Bóp méo, làm sai lệch độ chính xác của hình khối để khơi dậy cảm xúc mãnh liệt của người xem. Xu hướng lập thể sử dụng những mảnh ghép hình học, khái quát hình khối về những dạng hình học cơ bản, cắt ghép khối không theo bất kỳ một góc nhìn thông thường nào... Các tác phẩm có xu hướng phát triển nghệ thuật hình khối thường được tạo tác trên đất sét màu của các làng gốm Phù Lãng, Hương Canh...

Tùy theo chất liệu, kỹ thuật làm gốm mà những nghệ nhân, nghệ sĩ sẽ tạo nên cho các sản phẩm, tác phẩm giá trị thẩm mỹ đặc thù và nhiều giá trị khác.

2) *Biểu hiện nghệ thuật hoa văn*. Mỗi làng gốm có những biểu hiện trang trí không giống

nhau. Tùy theo màu sắc của đất sét làm xương gốm mà sản phẩm trang trí nhiều hay ít hoa văn. Với gốm Bát Tràng và gốm Chu Đậu, xương gốm mỏng, được tạo ra từ đất sét trắng nên được trang trí hoa văn màu sắc nhiều hơn, đôi khi có chạm thủng tạo hoa văn; gốm ở các làng Hương Canh, Phù Lãng, Quế... là xương gốm đất sét màu nên hoa văn thiên về dạng đắp nổi tạo khối hơn vẽ màu.

Gốm Bát Tràng có hình thức trang trí truyền thống: tô, vẽ, khắc, vạch, đánh chỉ, đắp nổi, khắc chìm, dán, bôi men... hình thức trang trí hiện đại: in, trổ thủng, chạm nổi, ám họa, phun... từ đơn giản đến tinh xảo. Các hoa văn trang trí trên gốm phổ biến như mây (mây lửa, mây gấm, mây hình nắm linh chi...); hình hoa lá (cúc dây, hoa sen, trúc, cúc, mai...); hình các con vật (rồng, phượng, hổ, cá, tôm...) và các hoa văn cách điệu, hoa văn hình học (chữ S gấp khúc, chữ V lồng nhau, dây cuộn, sóng nước, xoắn nước...); trang trí theo đề tài, tích truyện (Ngư ông đắc lợi, Bát tiên quá hải, Lý ngư vọng nguyệt, Trúc lâm thất hiền, Thọ Đào...); tranh phong cảnh.

Gốm Chu Đậu phát triển rực rỡ từ thời Trần, Lê, Mạc... Một số đặc điểm trang trí của làng gốm Chu Đậu: Hoa văn vẽ thủ công, tỉ mỉ theo phong cách hiện thực; sử dụng bút lông thể hiện sự mềm mại, thanh thoát, các đường bút sắc nét mang đậm yếu tố hội họa. Bố cục trang trí dạng bình, lọ... thường chia làm ba phần. Phần miệng thường trang trí hoa văn tượng trưng cho vương miện, dấu triện; Phần thân vẽ hoa văn phong phú như: hoa cúc, đào, mai, sen, chim phượng, hạc, rồng, lân... hoặc vẽ phong cảnh làng quê Việt Nam; Phần đế vẽ hoa văn hình học, sóng nước...

Gốm Phù Lãng trước đây trang trí mộc mạc chủ yếu chạm bong, đắp nổi tạo hoa văn các đề tài: Tứ linh, mặt hổ phù, nghệ, hạc, chữ thọ, văn sóng nước... Khoảng từ đầu thế kỷ XXI, sự sáng tạo mới từ gốm Nhung tạo cho trang trí gốm của làng nghề nơi đây thêm nhiều

màu sắc, phát triển gốm mỹ nghệ và gốm nghệ thuật. Gốm Quế và gốm Hương Canh truyền thống, trang trí hoa văn đơn giản và ít chủ yếu tạo hoa văn trang trí bằng trổ thủng, chạm nổi, đắp, khắc chìm. Hiện nay, từ các làng nghề đã có những thế hệ nghệ nhân, nghệ sĩ trẻ được học tập bài bản tại Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp, mong muốn phát triển sản phẩm, tác phẩm mang xu hướng nghệ thuật thời đại trên cốt gốm truyền thống của làng nghề.

3) *Biểu hiện nghệ thuật men màu.* Sự phong phú màu sắc được tạo ra từ nguyên liệu đất sét (đất sét xanh, trắng, hồng, hồng nhạt ánh vàng, vàng, đỏ...) kết hợp lửa nung theo các chế độ (nặng lửa, nhẹ lửa, lửa trung) tùy theo men màu và xương cốt gốm; Bên cạnh đó màu men là màu sắc đặc chế theo bí truyền của mỗi làng nghề và được sử dụng với nhiều phương pháp (trên men, trong men, dưới men, men đứng, men chảy, men rạn, men bóng hay mờ), ngoài ra còn màu vẽ hay kỹ thuật đong men ở đầu bút khi qua lửa sẽ tạo nên biến hóa bất ngờ cho người làm gốm. Sự phát triển về màu và sự biến hóa của men tạo nên những giá trị nghệ thuật, tính thẩm mỹ đặc trưng của từng làng nghề.

Gốm Bát Tràng có xương gốm màu trắng thuận lợi để thử nghiệm, phát triển các loại men màu màu đa dạng như: Men lam, men ngọc, men rạn, men nâu, men trắng, men hỏa biến ngoài ra còn các màu in, phun... Gốm Chu Đậu nổi tiếng với men lam, men trắng ngà, men trắng trong, men lục, men ngọc, men nâu... Gốm Phù Lãng chủ yếu được tạo nên bằng các màu men tự nhiên như màu men da lươn với các sắc nâu đỏ, nâu sẫm, nâu ánh vàng hoặc đen. Gốm Hương Canh có màu nâu đỏ, nâu chày. Gốm Quế có màu đỏ son, nâu đỏ... Nhìn chung men màu đã phác dựng nên những đặc điểm chủ đạo cho gốm vùng Đồng bằng Bắc Bộ: Các làng gốm Phù Lãng, Hương Canh, Quế màu sắc trầm ấm, cho cảm nhận về đẹp mộc mạc; Gốm Bát Tràng có màu sắc đa dạng, gọi

nét hiện đại; Gốm Chu Đậu có sắc trầm lắng gợi nét phong xưa, cổ kính.

2.3. Một số giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị thẩm mỹ của gốm thủ công

Một là xác định giá trị thẩm mỹ. Giá trị thẩm mỹ của gốm thủ công vùng Đồng bằng Bắc Bộ thường gắn liền với kỹ năng và kỹ thuật chế tác. Xác định giá trị thẩm mỹ sẽ giúp bảo tồn, phát triển làng nghề và phát triển công nghiệp văn hóa từ gốm thủ công. Từ đó, có thể phân loại gốm theo giá trị ứng dụng hay nghệ thuật tạo hình, có những chế độ hỗ trợ và đầu tư phù hợp cho nghệ nhân và làng nghề.

Phân tích giá trị thẩm mỹ giúp các làng nghề phát huy nét đẹp truyền thống gốm thủ công - yếu tố đặc thù của từng địa phương, bảo tồn, góp phần làm tăng giá trị kinh tế cho sản phẩm, tăng sức cạnh tranh với hàng hóa công nghiệp đang dần chiếm lĩnh thị trường.

Hai là xây dựng cơ sở dữ liệu gốm. Bảo tồn các giá trị gốm thủ công là lưu giữ các mẫu mã truyền thống làm nguồn cảm hứng cho các nghệ nhân hiện đại. *“Xây dựng cơ sở dữ liệu gốm là bước đi quan trọng để bảo tồn, phát triển và quảng bá di sản văn hóa gốm của Việt Nam. Cơ sở dữ liệu này không chỉ lưu trữ các thông tin về các loại gốm, kỹ thuật sản xuất, hoa văn, kiểu dáng... mà còn là công cụ đắc lực cho các hoạt động nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, giá trị văn hóa; Phát triển các sản phẩm mới và quảng bá sản phẩm. Giúp các cơ quan quản lý có cái nhìn tổng quan về gốm, từ đó đưa ra những chính sách phù hợp”* [2, tr.67].

Ba là bảo tồn, lưu giữ, phát triển giá trị thẩm mỹ đặc sắc của từng địa phương. Đồ gốm thủ công có giá trị thẩm mỹ, chất lượng được hình thành trên đặc tính lãnh thổ, trình độ tay nghề, tinh hoa của các nghệ nhân, chất men, nhiệt độ nung của mỗi làng nghề... *“Những điều kiện như vậy luôn mang những tính chất, đặc trưng riêng biệt, nhiều khi là cá biệt không nơi nào có được,*

khi được đăng ký bảo hộ sẽ mang lại lợi thế cạnh tranh cho gốm... trên thị trường” [4, tr.129].

Bốn là khai thác các hệ giá trị về gốm từ các nghệ nhân. Tạo điều kiện, môi trường để nghệ nhân tự do sáng tạo. Tổ chức các cuộc thi sáng tác nghệ thuật và thiết kế sản phẩm gốm để khuyến khích sự đổi mới, làm mới sản phẩm. Liên kết đào tạo giữa các trường với làng nghề, doanh nghiệp để truyền tải, ứng dụng kiến thức, những sáng tạo mới trong thiết kế mẫu, sáng tác tác phẩm... góp phần nâng cao giá trị thẩm mỹ đáp ứng nhu cầu của xã hội, để các làng nghề gốm tham gia vào quá trình ngành nghề hóa văn hóa, trong bối cảnh phát triển công nghiệp hóa hiện nay. Hình thành lợi ích kinh tế trong hợp tác sáng tác, thiết kế sản phẩm gốm, chia sẻ tài nguyên thông tin, kỹ thuật để bổ sung kiến thức đa chiều thông qua hình thức đào tạo, thực hành giữa các trường, khoa mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng... và các trung tâm làng nghề, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp... mang lại nhiều lợi ích xã hội, tạo thế mạnh cho gốm thủ công, góp phần làm giàu thêm văn hóa truyền thống.

Năm là bảo tồn, phát huy giá trị thẩm mỹ của gốm thủ công gắn liền phát triển du lịch làng nghề. Đây là sự liên kết trở thành một dịch vụ quan trọng trong đời sống hiện đại và là xu thế toàn cầu. Du lịch trải nghiệm thực hành nghề, mua sản phẩm... góp phần quảng cáo sản phẩm làng nghề, quảng bá hình ảnh, hiện vật; tuyên truyền về các tinh hoa văn hóa truyền thống của làng nghề ở Việt Nam.

Sáu là nâng cao nhận thức giáo dục trong cộng đồng về việc tuyên truyền, bảo tồn giá trị thẩm mỹ, giá trị văn hóa gốm của dân tộc...

Để phát huy những giá trị đặc sắc của từng làng nghề cần có chiến lược cụ thể như: Tổ chức triển lãm, hội thảo, các cuộc thi sáng tạo; Xây dựng cơ sở dữ liệu gốm, tích hợp các chương trình giáo dục giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về di sản văn hóa gốm; Hỗ trợ quan tâm người làm nghề; Xây dựng hình ảnh, thương hiệu; Tận dụng các kênh thông tin đại chúng,

mạng xã hội... để quảng bá, chia sẻ thông tin, giới thiệu nghệ nhân, sản phẩm, về nghề gốm...

3. KẾT LUẬN

Ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, trong quá trình thực hành nghề, các làng gốm có thể có những công đoạn tạo tác giống nhau, tuy nhiên ở một vài khâu đặc biệt, mỗi làng sẽ giữ bí kíp bí truyền tạo nên vẻ đẹp và sắc thái riêng cho từng sản phẩm của mình. Đó chính là giá trị

thẩm mỹ khu biệt, một trong những yếu tố quyết định nâng cao tính độc đáo, hấp dẫn của sản phẩm. Trong bối cảnh công nghiệp hóa hiện nay, việc xác định giá trị cốt lõi không những để bảo tồn, phát triển, làm mới sản phẩm thủ công từ làng nghề gốm vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà còn giúp quảng bá văn hóa gốm Việt Nam và tìm kiếm, khẳng định thương hiệu trên trường quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Khánh Chương (2013), *Gốm Việt Nam kỹ thuật và nghệ thuật*, Nxb Mỹ thuật.
- [2] Hoàng Đào (2024), *Thiết kế mẫu sản phẩm tại một số làng nghề gốm vùng Đồng bằng Bắc Bộ trong phát triển văn hóa ở Việt Nam*, *Tạp chí Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 1(19).
- [3] Trương Minh Hằng (2012), *Những đặc trưng cơ bản của văn hóa gốm người Việt Đồng bằng Sông Hồng*, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 5.
- [4] Nguyễn Thị Hồng Lan (2023), *Phát triển thương hiệu gốm sứ Việt Nam*, *Luận án tiến sĩ Kinh tế*, Đại học Thương Mại.